

BÁO CÁO VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ

31.12.2020

1. Thông tin về Quỹ

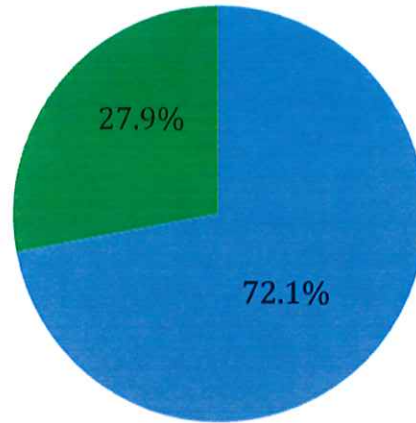
- a) **Tên của Quỹ/ loại hình Quỹ:** QUỸ ĐẦU TƯ CÂN BẰNG CHIẾN LƯỢC VCBF (VCBF-TBF)/ QUỸ MỞ
- b) **Mục tiêu đầu tư của Quỹ:** là mang lại lợi nhuận dài hạn thông qua tăng trưởng vốn gốc và thu nhập bằng cách đầu tư vào các cổ phiếu và các tài sản có thu nhập cố định có xếp hạng tín dụng tốt
- c) **Thời hạn hoạt động của Quỹ:** Quỹ không bị giới hạn về thời gian hoạt động
- d) **Danh mục tham chiếu (benchmark portfolio):** Lợi nhuận tham chiếu của Quỹ là tỷ suất lợi nhuận được xác định bằng trung bình giản đơn của tỷ suất sinh lợi của chỉ số VNIndex và lợi suất của trái phiếu kỳ hạn 10 (mười) năm của Chính phủ Việt Nam.
- e) **Chính sách phân chia lợi nhuận:** Việc phân phối lợi nhuận của Quỹ cho Nhà đầu tư sẽ do Ban Đại diện Quỹ quyết định phù hợp với các quy định tại Điều lệ Quỹ theo đề xuất của Công ty Quản lý Quỹ trên cơ sở các báo cáo tài chính đã kiểm toán xác nhận khả năng có thể phân phối lợi nhuận.
- f) **Số lượng chứng chỉ quỹ đang lưu hành:** 9.056.766,34 chứng chỉ quỹ.
- g) **Nội dung thay đổi trong Điều lệ Quỹ trong kỳ báo cáo:** Nội dung thay đổi Điều lệ Quỹ đã được phản ánh trong Điều lệ Quỹ mới, được Đại hội Nhà đầu tư thường niên thông qua và được báo cáo UBCKNN.
- h) **Nội dung Nghị quyết Đại hội Nhà đầu tư trong kỳ báo cáo:** Nghị quyết Đại hội Nhà đầu tư thường niên đã được công bố trên website của VCBF và báo cáo UBCKNN.
- i) **Ý kiến nhận xét của Ngân hàng Giám sát về các nội dung quy định tại Điều 45 Thông tư số 183/2011/TT-BTC ngày 16 tháng 12 năm 2011 hướng dẫn thành lập và quản lý quỹ mở:** Căn cứ vào thư xác nhận của Công ty quản lý quỹ từ ngày 01 tháng 01 năm 2020 đến ngày 31 tháng 12 năm 2020, Công ty quản lý quỹ đã đáp ứng đúng các quy định tại điều 45 Thông tư 183/2011/TT-BTC về hướng dẫn thành lập và quản lý quỹ mở về Chế độ báo cáo, lưu trữ hồ sơ, quản lý thông tin.

2. Báo cáo về kết quả hoạt động của Quỹ

- a) **Thông tin về danh mục đầu tư và giá trị tài sản ròng của Quỹ:**

a.1) Danh mục đầu tư của Quỹ phân bổ theo loại tài sản (cổ phiếu/trái phiếu/tiền...) tại ngày 31/12/2020

Danh mục chứng khoán (cổ phiếu và trái phiếu):	72,1%
Tài sản khác:	27,9%

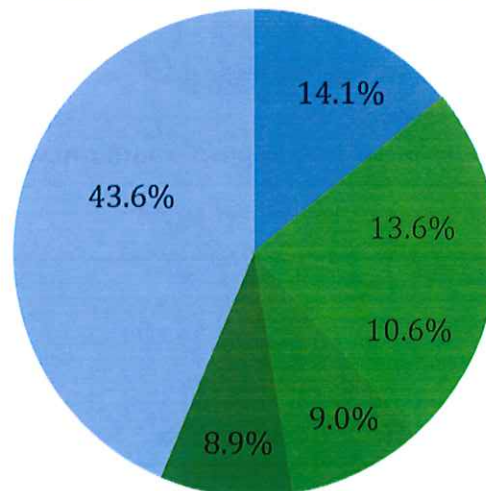


■ Danh mục chứng khoán ■ Tài sản khác

a.2) Danh mục đầu tư của Quỹ phân bổ theo ngành, lĩnh vực tại ngày 31/12/2020

Ngân hàng	14,1%
Hàng hoá, dịch vụ CN	13,6%
Thực phẩm và đồ uống	10,6%
Viễn thông	9,0%
Tiện ích	8,9%
Khác	43,6%

Top 5 ngành Danh mục Cổ Phiếu Quỹ VCBF-TBF



■ Ngân hàng ■ Hàng hoá, dịch vụ CN
■ Thực phẩm và đồ uống ■ Viễn thông
■ Tiện ích ■ Khác

a.3) Chi tiết chỉ tiêu hoạt động của Quỹ:

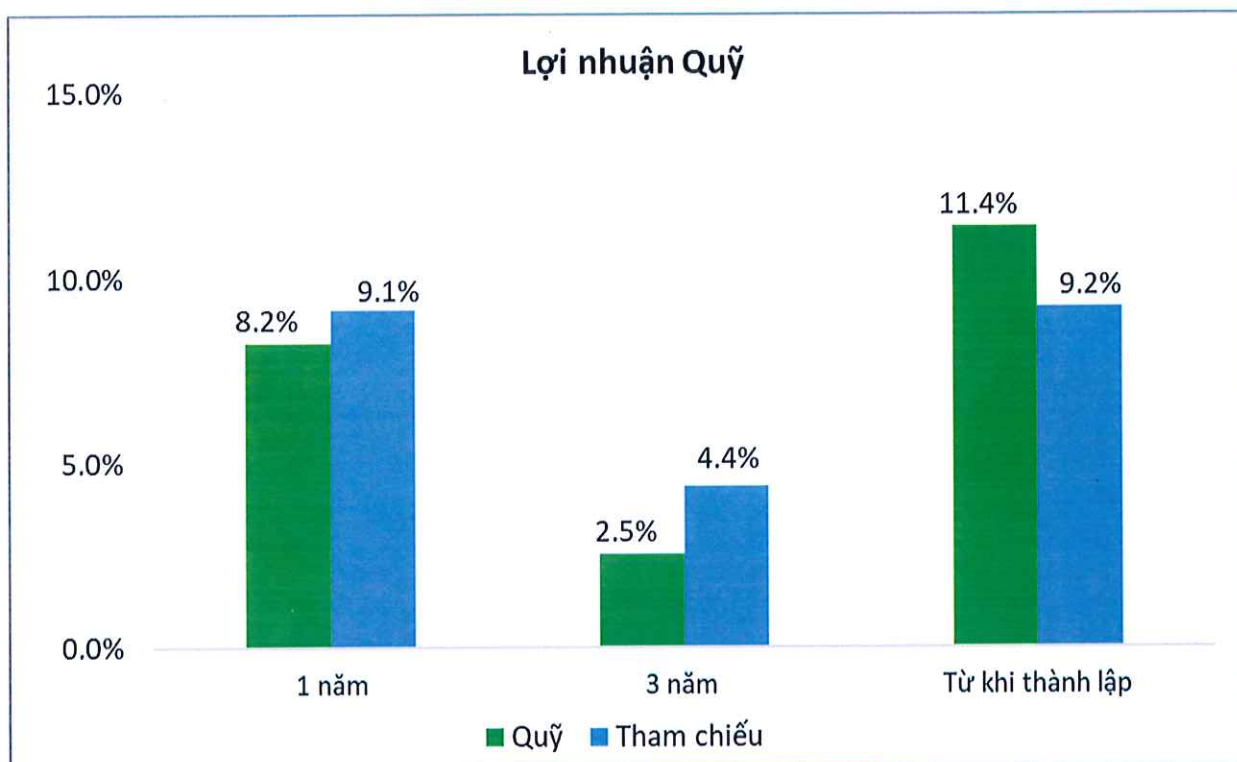
Chỉ tiêu	Tại ngày 31/12/2020	Tại ngày 31/12/2019
Giá trị tài sản ròng của Quỹ	193.307.376.421	200.755.055.682
Số lượng chứng chỉ quỹ đang lưu hành	9.056.766,34	10.181.438,91
Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ	21.343,97	19.717,74
Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ cao nhất trong kỳ	21.343,97	20.441,92
Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ thấp nhất trong kỳ	15.912,72	18.754,23
Tổng lợi nhuận của Quỹ	14.195.084.300	11.527.714.207
<i>(Lỗ)/Lợi nhuận từ hoạt động đầu tư</i>	<i>(9.707.612.401)</i>	<i>21.684.818.993</i>
<i>Lợi nhuận/(lỗ) từ đánh giá lại chứng khoán</i>	<i>23.902.696.701</i>	<i>(10.157.104.786)</i>
Lợi nhuận đã phân phối trên 1 đơn vị quỹ	-	-
Tỷ lệ chi phí hoạt động (%)	2,24	2,03
Tốc độ vòng quay danh mục (%)	41,49	27,79

b) Chỉ tiêu về lợi nhuận của Quỹ:

Giai đoạn	Tăng trưởng của giá trị tài sản ròng của Quỹ trên một đơn vị quỹ (%)	Lợi nhuận tham chiếu của Quỹ (%)
1 năm (từ 1/1/2020 đến 31/12/2020)	8,2	9,1
3 năm (từ 1/1/2018 đến 31/12/2020)	7,8	13,7
3 năm (bình quân năm)	2,5	4,4
Từ khi thành lập	113,4	85,6
Từ khi thành lập (bình quân năm)	11,4	9,2

Lưu ý:

- Phương pháp xác định giá trị tài sản được quy định trong Sổ tay Định giá được xây dựng phù hợp với quy định tại Điều lệ Quỹ và Thông tư số 183/2011/TT-BTC ngày 16 tháng 12 năm 2011 hướng dẫn về việc thành lập và quản lý quỹ mở, Thông tư số 15/2016/TT-BTC ngày 20 tháng 1 năm 2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư số 183/2011/TT-BTC ngày 16 tháng 12 năm 2011 và được Ban Đại diện Quỹ và Ngân hàng Giám sát phê duyệt.
- Dữ liệu về giá chứng khoán được lấy từ nguồn Bloomberg hoặc Reuter.
- Các thông tin về kết quả hoạt động của Quỹ chỉ mang tính tham khảo và không hàm ý đảm bảo cho khả năng sinh lời trong tương lai.



3. Báo cáo về hoạt động quản lý tài sản của Công ty Quản lý Quỹ

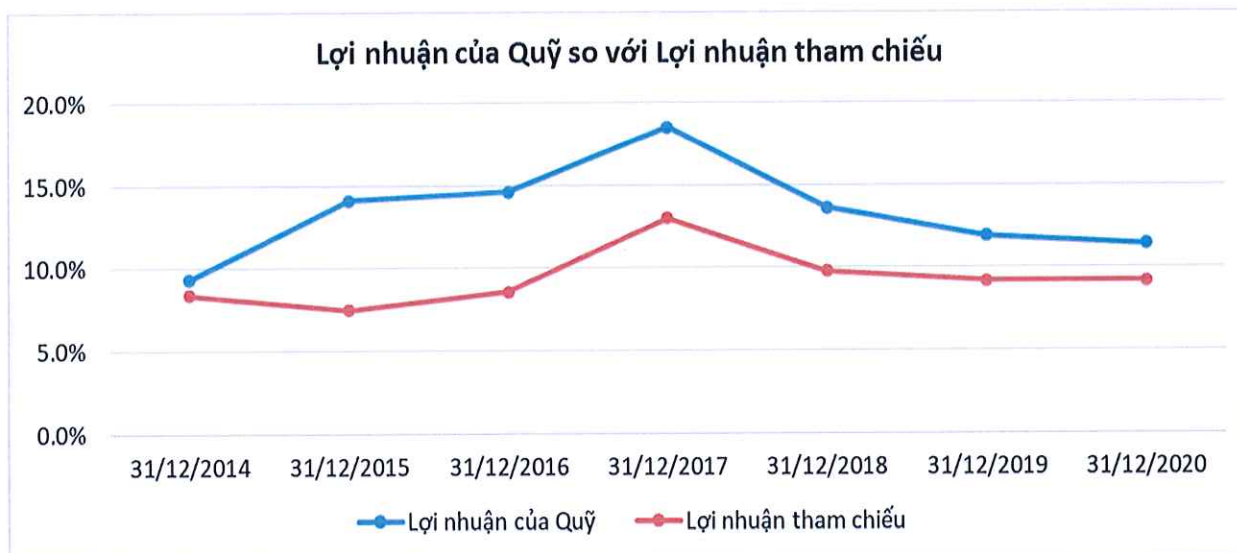
- a) **Thay đổi Công ty Quản lý Quỹ:** Trong kỳ, Quỹ không thay đổi Công ty Quản lý Quỹ
- b) **Đánh giá hoàn thành mục tiêu đầu tư của Quỹ:**

Tính đến thời điểm 31/12/2020, Quỹ đạt lợi nhuận bình quân năm là 11,4%/năm tính từ khi thành lập. Do đó chúng tôi cho rằng Quỹ đã đạt được mục tiêu đầu tư là gia tăng phần vốn gốc trong trung và dài hạn.

- c) **Tăng trưởng của Quỹ qua các thời kỳ:**

Ngày	Lợi nhuận (*) của Quỹ (%)	Lợi nhuận (*) tham chiếu (%)
31/12/14	9,3	8,4
31/12/15	14,1	7,5
31/12/16	14,6	8,6
31/12/17	18,5	13,0
31/12/18	13,6	9,8
31/12/19	11,9	9,2
31/12/20	11,4	9,2

(*) Lợi nhuận của Quỹ và lợi nhuận tham chiếu là lợi nhuận bình quân năm được tính theo phương pháp lợi nhuận kép từ thời điểm thành lập Quỹ



d) Chiến lược đầu tư của Quỹ:

Quỹ có sự linh hoạt trong phân bổ tài sản theo chiến lược đầu tư phòng thủ hoặc tăng trưởng tùy thuộc vào cơ hội đầu tư sẵn có tại các thời điểm khác nhau. Việc phân bổ tài sản có thể thay đổi đáng kể tùy thuộc vào nhận định của Công ty Quản lý Quỹ, với mục tiêu xuyên suốt trong toàn bộ thời gian hoạt động của Quỹ là bảo vệ lợi ích của Nhà đầu tư.

Quỹ sẽ chủ yếu đầu tư vào trái phiếu Chính phủ Việt Nam, trái phiếu chính quyền địa phương, trái phiếu có bảo lãnh của Chính phủ, trái phiếu doanh nghiệp. Trái phiếu doanh nghiệp chỉ được xem xét đầu tư nếu được phát hành bởi các công ty có chất lượng tín dụng cao và/hoặc trái phiếu được bảo lãnh bởi các ngân hàng có uy tín và thỏa mãn các yêu cầu của pháp luật.

Quỹ sẽ chủ yếu đầu tư vào một danh mục đa dạng các cổ phiếu niêm yết có giá trị vốn hóa thị trường lớn và có thanh khoản tốt trên HSX và HNX. Cổ phiếu được xem là có vốn hóa thị trường lớn là những cổ phiếu có vốn hoá thị trường lớn hơn vốn hoá thị trường của cổ phiếu có vốn hóa lớn thứ 100 được niêm yết trên HSX tại thời điểm Quỹ thực hiện đầu tư vào một cổ phiếu nhất định.

Quỹ sẽ kết hợp cả chiến lược đầu tư tăng trưởng và chiến lược đầu tư giá trị. Trong việc tìm kiếm các đặc tính tăng trưởng bền vững, VCBF đánh giá cơ hội thị trường trong dài hạn và tính cạnh tranh của từng ngành để nhắm đến các công ty đầu ngành và các công ty có triển vọng trở thành công ty đầu ngành. Trong việc đánh giá giá trị của công ty, VCBF sẽ xem xét liệu giá chứng khoán đã phản ánh đầy đủ mối tương quan giữa cơ hội tăng trưởng bền vững với rủi ro kinh doanh và rủi ro tài chính hay chưa.

Quỹ sẽ sử dụng phương pháp tiếp cận từ dưới lên tức là từ phân tích các chỉ số cơ bản của công ty để lựa chọn cổ phiếu đầu tư và lựa chọn các công ty trong nhiều ngành khác nhau. Tỷ trọng ngành trong danh mục đầu tư của Quỹ là kết quả của quy trình phân tích cơ bản công ty và vì vậy có thể khác với tỷ trọng ngành trong chỉ số tham chiếu.

e) Cơ cấu danh mục đầu tư của Quỹ:

Cơ cấu danh mục đầu tư	Tại ngày 31/12/2020 (%)	Tại ngày 31/12/2019 (%)
Danh mục chứng khoán	72,1	82,0
Tài sản khác	27,9	18,0

f) Thay đổi giá trị tài sản ròng của Quỹ:

Chỉ tiêu	Tại ngày 31/12/2020 (VNĐ)	Tại ngày 31/12/2019 (VNĐ)	Tỷ lệ thay đổi (%)
Giá trị tài sản ròng (NAV) của Quỹ	193.307.376.421	200.755.055.682	(3,7)
Giá trị tài sản ròng (NAV) trên 1 đơn vị quỹ	21.343,97	19.717,74	8,2

g) Biến động của thị trường trong kỳ báo cáo:

Chỉ số VNIndex tăng từ 960,99 tại ngày 31/12/2019 lên 1.103,87 tại ngày 31/12/2020, tăng 14,87%.

Lợi suất của trái phiếu kỳ hạn 10 năm của Chính phủ Việt Nam giảm từ 3,4294% tại ngày 01/01/2020 xuống còn 2,4235% tại ngày 31/12/2020.

h) Chia, tách đơn vị quỹ trong kỳ: Quỹ không thực hiện chia, tách đơn vị quỹ trong kỳ,

i) Các trường hợp có ảnh hưởng tới quyền lợi của nhà đầu tư nắm giữ chứng chỉ quỹ: Quỹ không phát sinh,

j) Thông tin về các giao dịch với người có quyền lợi liên quan:

Tỷ lệ nắm giữ chứng chỉ quỹ của Công ty Quản lý Quỹ và người có liên quan cuối kỳ: 53,4%

4. Báo cáo về hoạt động giám sát của Ngân hàng Giám sát

Ngân hàng Giám sát của Quỹ là Ngân hàng TNHH MTV Standard Chartered (Việt Nam), Thời gian giám sát hoạt động Quỹ: từ ngày 01 tháng 01 năm 2020 đến ngày 31 tháng 12 năm 2020.

Ngân hàng Giám sát phải đưa ra ý kiến về sự tuân thủ quy định pháp luật, quy định tại Điều lệ Quỹ, Bản cáo bạch của Công ty Liên doanh Quản lý Quỹ đầu tư Chứng khoán Vietcombank trong quá trình vận hành và quản lý Quỹ Đầu tư cân bằng chiến lược VCBF (VCBF-TBF) đối với các nội dung sau:

a) Thuyết minh về việc thay đổi Ngân hàng giám sát (nếu có): Từ ngày 01 tháng 01 năm 2020 đến ngày 31 tháng 12 năm 2020, Quỹ không thay đổi Ngân hàng Giám sát.

b) Việc đầu tư tuân thủ các hạn chế về đầu tư, hạn chế về vay theo quy định pháp luật, quy định tại Điều lệ Quỹ, Bản cáo bạch:

Trong quá trình giám sát hoạt động đầu tư và các giao dịch tài sản của Quỹ Đầu Tư Cân Bằng Chiến Lược VCBF từ ngày 01 tháng 01 năm 2020 đến ngày 31 tháng 12 năm 2020, hạn mức đầu tư của Quỹ đã tuân thủ các hạn chế về đầu tư, hạn chế về cho vay theo quy định tại các văn bản pháp luật chứng khoán hiện hành về quỹ mở, Bản cáo bạch của Quỹ và văn bản pháp luật có liên quan.

Từ ngày 01 tháng 01 năm 2020 đến ngày 31 tháng 12 năm 2020, Quỹ không có bất kỳ hợp đồng vay và cho vay.

c) Việc xác định giá, đánh giá tài sản ròng của Quỹ: việc xác định giá trị tài sản ròng của Quỹ đã tuân thủ theo quy định pháp luật, quy định tại Điều lệ Quỹ, Bản cáo bạch và các văn bản pháp luật có liên quan.

d) Việc phát hành bổ sung chứng chỉ quỹ, mua lại chứng chỉ quỹ: việc phát hành bổ sung chứng chỉ quỹ, mua lại chứng chỉ quỹ được tuân thủ theo quy định pháp luật liên quan hiện hành, quy định tại Điều lệ Quỹ, Bản cáo bạch.

Từ ngày 01 tháng 01 năm 2020 đến ngày 31 tháng 12 năm 2020, Quỹ đã thực hiện:

- **Phát hành thêm chứng chỉ quỹ:** phát hành thêm 971.223,06 chứng chỉ Quỹ tương ứng với tổng giá trị phát hành theo mệnh giá là 9.712.230.600 đồng.
- **Mua lại chứng chỉ quỹ:** mua lại 2.095.895,63 chứng chỉ Quỹ tương ứng với tổng giá trị mua lại theo mệnh giá là 20.958.956.300 đồng.

e) **Việc phân chia lợi nhuận của Quỹ:** từ ngày 01 tháng 01 năm 2020 đến ngày 31 tháng 12 năm 2020, Quỹ không thực hiện phân phối lợi nhuận cho nhà đầu tư.

5. Báo cáo về hoạt động ủy quyền

a) **Chi phí phải trả cho bên nhận ủy quyền:**

Bên nhận ủy quyền	Dịch vụ ủy quyền	Tổng chi phí (VNĐ)	Tỷ lệ trên tổng chi phí hoạt động của Quỹ (%)
Ngân hàng TNHH MTV Standard Chartered (Việt Nam)	Dịch vụ quản trị quỹ	237.600.000	5,9
Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD)	Dịch vụ đại lý chuyển nhượng	132.000.000	3,3

b) **Tổng chi phí phải trả cho bên nhận ủy quyền (trường hợp bên nhận ủy quyền cung cấp nhiều dịch vụ cho Công ty quản lý quỹ):**

Bên nhận ủy quyền	Dịch vụ ủy quyền	Tổng chi phí (VNĐ)
Ngân hàng TNHH MTV Standard Chartered (Việt Nam)	Dịch vụ quản trị quỹ	237.600.000
	Dịch vụ giám sát	237.600.000
	Dịch vụ lưu ký - bảo quản tài sản	216.000.000
	Dịch vụ lưu ký - giao dịch chứng khoán	39.820.000

c) Đánh giá dịch vụ ủy quyền

VCBF đã thực hiện việc đánh giá thường niên đối với các dịch vụ ủy quyền cho năm 2020. Các đơn vị cung cấp dịch vụ ủy quyền cho VCBF đều duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ, quản trị rủi ro, hạ tầng cơ sở vật chất kỹ thuật, và hệ thống dự phòng đảm bảo thực hiện tốt dịch vụ ủy quyền theo hợp đồng ủy quyền đã ký kết, cũng như đảm bảo tính bảo mật cho các thông tin của Quỹ trong quá trình thực hiện dịch vụ ủy quyền.

Các hoạt động ủy quyền không gây bất kỳ ảnh hưởng nào đến lợi nhuận và mức độ rủi ro của Quỹ.

CÔNG TY LIÊN DOANH QUẢN LÝ

QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN VIETCOMBANK



Bùi Sỹ Tân

Phó Tổng Giám Đốc

